BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2021/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO 3.0

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về chống tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi rác;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thông tin,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về chống tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi rác, cụ thể:

1. Hướng dẫn người sử dụng cách thức đăng ký vào hoặc hủy đăng ký ra khỏi Danh sách không quảng cáo.

2. Hướng dẫn thực hiện biện pháp đánh giá tình trạng tin nhắn, cuộc gọi rác trên mạng viễn thông và báo cáo thống kê định kỳ.

3. Quy định việc gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất.

4. Quy định về danh sách đen địa chỉ IP/tên miền.

5. Quy định đối với các tên định danh không phục vụ mục đích quảng cáo và hướng dẫn hiển thị tên định danh trong tin nhắn USSD.

6. Quy định việc thu chi phí duy trì hoạt động tên định danh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ Internet;

2. Doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ thư điện tử;

3. Người quảng cáo bằng tin nhắn, thư điện tử và gọi điện thoại (sau đây gọi là Người quảng cáo);

4. Người sử dụng tin nhắn, thư điện tử, gọi điện thoại liên quan hoạt động quảng cáo (sau đây gọi là Người sử dụng);

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hướng dẫn người sử dụng cách đăng ký, hủy đăng ký ra khỏi danh sách không quảng cáo

1. Đăng ký/hủy đăng ký vào danh sách không quảng cáo được thực hiện thông qua một trong các hình thức sau:

a) Đăng ký/hủy qua tin nhắn SMS (qua đầu số 5656).

b) Đăng ký/hủy qua website (khongquangcao.ais.gov.vn) hoặc tổng đài hoặc ứng dụng.

2. Nội dung đăng ký/hủy đăng ký

a) Đăng ký/hủy đăng ký danh sách không nhận tin nhắn quảng cáo.

- Cú pháp đăng ký: DK_DNC_S gửi 5656.

- Cú pháp hủy: HUY_DNC_S gửi 5656

b) Đăng ký/hủy đăng ký danh sách không nhận cuộc gọi quảng cáo.

- Cú pháp đăng ký: DK_DNC_V gửi 5656.

- Cú pháp hủy: HUY_DNC_V gửi 5656.

c) Đăng ký/hủy đăng ký danh sách không nhận tin nhắn và cuộc gọi quảng cáo.

- Cú pháp đăng ký: DK DNC gửi 5656;

- Cú pháp hủy: HUY DNC gửi 5656.

3. Mọi đăng ký/hủy đăng ký danh sách không quảng cáo qua website hoặc qua ứng dụng phải được xác thực qua số điện thoại đã thực hiện đăng ký/hủy đăng ký.

Điều 4. Hướng dẫn thực hiện các biện pháp đánh giá tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác trên mạng viễn thông và báo cáo thống kê định kỳ

1. Tiêu chí đánh giá tình trạng tin nhắn rác:

a) Phản ánh tin nhắn rác hợp lệ của người dùng thông qua hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác trên đầu số 5656.

Phản ánh tin nhắn rác được gọi là hợp lệ khi có đầy đủ thông tin về nguồn phát tán, số phản ánh, nội dung phản ánh có nghĩa, phản ánh không trùng lặp đồng thời về nguồn phát tán, số phản ánh, nội dung phản ánh trong vòng 01 giờ và được doanh nghiệp viễn thông xác minh có dữ liệu trên hệ thống của các mạng viễn thông.

b) Số tin nhắn chiều đến thuê bao mạng đó nhận được: Là tổng số tin nhắn mà thuê bao của nhà mạng mạng đó nhận được bao gồm tin nhắn từ người dùng tới người dùng; từ ứng dụng tới người dùng; tin nhắn từ các tên định danh, đầu số ngắn, không bao gồm các tin nhắn chiều đến quốc tế.

c) Số tin nhắn rác bị chặn liên mạng được xác định của mạng A là tổng số tin nhắn rác từ mạng A gửi sang các mạng khác, do các mạng khác chặn được và báo cáo về Cục An toàn thông tin.

d) Số tin nhắn gửi tới các mạng khác được xác định là của mạng A là tổng số tin nhắn gửi từ mạng A tới các mạng khác do mạng A báo cáo về Cục An toàn thông tin.

2. Tiêu chí đánh giá tình trạng cuộc gọi rác:

a) Phản ánh hợp lệ của người dùng về cuộc gọi rác thông qua đầu số tiếp nhận phản ánh cuộc gọi rác 5656.

Phản ánh cuộc gọi rác hợp lệ khi có đầy đủ thông tin về nguồn phát tán, số phản ánh, nội dung phản ánh trong khoảng 01 giờ và được doanh nghiệp viễn thông xác minh có dữ liệu trên hệ thống mạng viễn thông của mình.

b) Số cuộc gọi đi là số cuộc gọi thuê bao mạng đó phát sinh bao gồm số cuộc gọi nội mạng và số cuộc gọi liên mạng.

3. Hàng tháng các doanh nghiệp viễn thông chủ động đối soát số liệu tin nhắn, cuộc gọi, tin nhắn rác, cuộc gọi rác liên mạng và gửi báo cáo cho Cục An toàn thông tin.

4. Các doanh nghiệp viễn thông thực hiện đánh giá tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác trên mạng viễn thông của mình trong tháng và gửi kết quả về Cục An toàn thông tin trước ngày 05 (năm) của tháng kế tiếp.

Điều 5. Quy định việc gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất

1. Người quảng cáo chỉ được phép gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất tới 01 số thuê bao. Tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất được gắn nhãn có định dạng DKQC. Nhãn được đặt vị trí đầu tiên trong tin nhắn.

2. Tin nhắn tối thiểu bao gồm các nội dung:

a) Giới thiệu người quảng cáo đề nghị đăng ký.

b) Hướng dẫn đăng ký nhận quảng cáo qua hệ thống của Cục An toàn thông tin hoặc hệ thống do người quảng cáo thiết lập

c) Hướng dẫn từ chối qua hệ thống của Cục An toàn thông tin hoặc hệ thống do người quảng cáo thiết lập.

3. Chỉ được phép gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất từ 07 giờ đến 22 giờ.

4. Trong vòng 24h kể từ thời điểm gửi tin nhắn quảng cáo đầu tiên và duy nhất, người dùng không phản hồi thì được hiểu là từ chối.

5. Người quảng cáo phải gửi đồng thời bản sao tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất về đầu số 5656 và đồng bộ dữ liệu đăng ký, từ chối nhận tin nhắn quảng cáo đầu tiên và duy nhất về hệ thống quản lý Danh sách không quảng cáo.

Điều 6. Quy định về danh sách đen địa chỉ IP/tên miền

1. Tổ chức thống kê các máy chủ gửi thư điện tử rác bao gồm:

a) Cục An toàn thông tin.

b) Doanh nghiệp ISP/ESP trong nước.

c) Tổ chức phòng chống thư điện tử rác quốc tế có uy tín do Cục An toàn thông tin lựa chọn.

2. Thống kê bao gồm:

a) Danh sách các nguồn phát tán thư điện tử rác vào Việt Nam.

b) Danh sách các nguồn phát tán thư điện tử rác từ Việt Nam.

3. Trước ngày 15/12 hàng năm, Cục An toàn thông tin công bố danh sách các tổ chức thống kê máy chủ gửi thư điện tử rác.

Điều 7. Quy định đối với các tên định danh không phục vụ mục đích quảng cáo và hướng dẫn hiển thị tên định danh trong tin nhắn USSD

1. Doanh nghiệp viễn thông thực hiện đồng bộ tức thời dữ liệu tên định danh không phục vụ mục đích quảng cáo được khai báo trên mạng của mình với Hệ thống Quản lý tên định danh quốc gia do Cục An toàn thông tin vận hành để đảm bảo nguyên tắc cấp tên định danh được quy định tại khoản 3, Điều 23 Nghị định 91/2020/NĐ-CP.

2. Tên định danh trong tin nhắn USSD được hiển thị ở đầu bản tin quảng cáo.

Điều 8. Quy định nộp chi phí duy trì hoạt động tên định danh.

1. Chi phí duy trì hoạt động tên định danh được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân được cấp tên định danh.

2. Cục An toàn thông tin (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam) là tổ chức thu chi phí duy trì hoạt động tên định danh theo quy định tại Thông tư này.

3. Mức thu chi phí duy trì hoạt động tên định danh là: 30.000 đồng/01 tháng.

4. Kê khai, thu, nộp chi phí chi phí duy trì:

a. Kê khai, nộp chi phí duy trì:

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp tên định danh kê khai, nộp chi phí duy trì hoạt động tên định danh theo năm, chậm nhất là ngày thứ 20 (hai mươi) của năm tiếp theo.

b. Thu chi phí duy trì:

Tiền thu từ hoạt động thu chi phí duy trì hoạt động tên định danh được hạch toán vào Chương của cơ quan nhà nước cung cấp thông tin, mục 4900 - Các khoản thu khác và tiểu mục 4949 - Các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

5. Quản lý và sử dụng chi phí

Tổ chức thu phí được sử dụng chi phí đã thu để phục vụ việc duy trì hoạt động tên định danh được quy định tại khoản 8, điều 23, Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày……tháng……năm 2021

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thư điện tử và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) để được xem xét, hướng dẫn và giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, CATTT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng